

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BAN HÀNH MỚI
Nghị định quy định về việc sử dụng Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Khoản 3 Điều 13 Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) xác định Quốc ca là nhạc và lời của bài Tiến quân ca. Pháp luật hiện hành chưa có một văn bản quy phạm pháp luật thống nhất điều chỉnh toàn diện việc sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị định này quy định việc sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Quy định phạm vi điều chỉnh của Nghị định theo hướng thống nhất các nội dung về sử dụng, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca, đồng thời xác định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Nội dung này nhằm hình thành khuôn khổ pháp lý chung về sử dụng Quốc ca, khắc phục tình trạng các quy định hiện hành còn phân tán ở nhiều văn bản và từng lĩnh vực cụ thể.
Các quy định hiện hành về Quốc ca được phân tán theo từng lĩnh vực (nghị lễ nhà nước, đối ngoại, lễ tang, sở hữu trí tuệ, hình sự...), chưa có quy định chung xác định đầy đủ đối tượng áp dụng cho việc sử dụng Quốc ca.	Điều 2. Đối tượng áp dụng Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng Quốc ca.	Quy định đối tượng áp dụng bao gồm toàn bộ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng Quốc ca, tương ứng với phạm vi điều chỉnh của Nghị định và bảo đảm các quy định về nguyên tắc, hình thức, nghi thức, trách nhiệm và tổ chức thực hiện được áp dụng thống nhất.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Khoản 3 Điều 13 Hiến pháp xác định Quốc ca là nhạc và lời bài Tiến quân ca. Điều lệ số 975-TTg năm 1956 có quy định về lời Quốc ca và việc hát/cử Quốc ca. Pháp luật hiện hành chưa có định nghĩa thống nhất về “Quốc thiều”, “bản hòa âm, phối khí chính thức”, “bản ghi âm chính thức” và “nghi thức hát Quốc ca”.	Điều 3. Giải thích từ ngữ 1. Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhạc và lời của bài “Tiến quân ca” theo quy định của Hiến pháp; lời Quốc ca sử dụng trong nghi lễ là lời thứ nhất của bài “Tiến quân ca”. 2. Quốc thiều là phần nhạc không lời của Quốc ca nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 3. Bản hòa âm, phối khí chính thức của Quốc ca, Quốc thiều là bản hòa âm, phối khí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức xây dựng, thẩm định và công bố để sử dụng thống nhất theo quy định của Nghị định này. 4. Bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều là bản ghi âm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thực hiện, thẩm định và công bố để sử dụng theo quy định của Nghị định này. 5. Nghi thức hát Quốc ca là việc hát trực tiếp, hát theo bản ghi âm có lời hoặc phát bản ghi âm có lời Quốc ca trong trường hợp quy định tại Nghị định này.	Khoản 1 xác định Quốc ca trên cơ sở quy định của Hiến pháp và xác định lời Quốc ca sử dụng trong nghi lễ. Các khoản 2, 3, 4 và 5 giải thích các khái niệm “Quốc thiều”, “bản hòa âm, phối khí chính thức”, “bản ghi âm chính thức” và “nghi thức hát Quốc ca” để thống nhất cách hiểu và áp dụng trong toàn bộ Nghị định, nhất là đối với việc chuẩn hóa bản chính thức và các hình thức thể hiện Quốc ca, Quốc thiều.
Khoản 2 Điều 7 Luật Sở hữu trí tuệ quy định việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến Quốc ca không được ngăn chặn, cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc ca. Các văn bản về nghi lễ nhà nước, nghi lễ đối ngoại và lực lượng vũ trang có các yêu cầu riêng về tính trang nghiêm và nghi thức.	Điều 4. Nguyên tắc sử dụng Quốc ca 1. Việc sử dụng Quốc ca phải bảo đảm đúng nhạc, đúng lời, trang nghiêm, thống nhất, phù hợp với tính chất, mục đích của nghi lễ, sự kiện, hoạt động; không làm sai lệch nội dung, giá trị lịch sử, chính trị, văn hóa và ý nghĩa thiêng liêng của Quốc ca. 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được tiếp cận, sử dụng Quốc ca theo quy định của pháp luật; không được ngăn	Quy định các nguyên tắc chung khi sử dụng Quốc ca: bảo đảm đúng nhạc, đúng lời, trang nghiêm, thống nhất; bảo đảm quyền tiếp cận, sử dụng Quốc ca hợp pháp; gắn việc sử dụng với bảo vệ, phát huy giá trị Quốc ca; đồng thời xác định nguyên tắc áp dụng đối với hoạt động đối ngoại, quốc phòng, an ninh và

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	chặn, cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp. 3. Việc sử dụng Quốc ca phải gắn với giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca; góp phần giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, ý thức trách nhiệm công dân và niềm tự hào dân tộc. 4. Việc sử dụng Quốc ca trong hoạt động đối ngoại, quốc phòng, an ninh và nghi lễ đặc thù phải tuân thủ Nghị định này, pháp luật chuyên ngành và thông lệ quốc tế.	nghi lễ đặc thù. Khoản 2 kế thừa nguyên tắc của pháp luật về sở hữu trí tuệ về việc không ngăn chặn, cản trở phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp.
Điều 351 Bộ luật Hình sự quy định Tội xúc phạm Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca. Khoản 2 Điều 7 Luật Sở hữu trí tuệ cấm dùng quyền sở hữu trí tuệ để ngăn chặn, cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc ca. Nghị định số 341/2025/NĐ-CP có chế tài đối với hành vi cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc ca khi thực hiện quyền tác giả, quyền liên quan.	Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm 1. Xuyên tạc, sửa lời, sửa nhạc, chế lời, cắt ghép hoặc làm biến dạng Quốc ca. 2. Thể hiện Quốc ca bằng hình thức có nội dung xúc phạm, chế giễu hoặc làm mất sự trang nghiêm của Quốc ca. 3. Sử dụng Quốc ca nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc. 4. Sử dụng Quốc ca để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. 5. Thực hiện quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền khác nhằm ngăn chặn, cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp. 6. Giả mạo bản hòa âm, phối khí chính thức của Quốc ca, Quốc thiều hoặc cung cấp thông tin sai lệch về bản chính thức.	Quy định cụ thể các nhóm hành vi bị nghiêm cấm nhằm bảo vệ tính toàn vẹn, sự trang nghiêm và giá trị của Quốc ca; phòng ngừa việc xuyên tạc, sửa lời, sửa nhạc, chế lời, cắt ghép, giả mạo bản chính thức, lợi dụng Quốc ca để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc thu lợi trái pháp luật. Đồng thời, quy định việc không được thực hiện quyền sở hữu trí tuệ hoặc quyền khác để cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	7. Lợi dụng việc quản lý, cung cấp hoặc sử dụng Quốc ca để thu lợi trái pháp luật.	
Pháp luật hiện hành chưa quy định một bản hòa âm, phối khí và bản ghi âm chính thức dùng thống nhất. Điều lệ số 975-TTg và các quy định nghi lễ hiện hành chủ yếu quy định trường hợp hát/cử Quốc ca, chưa thiết lập cơ chế xây dựng, thẩm định, công bố nguồn bản chính thức.	Điều 6. Bản hòa âm, phối khí chính thức và bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều 1. Bản hòa âm, phối khí chính thức và bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều được sử dụng thống nhất trong các nghi lễ, sự kiện và hoạt động thuộc trường hợp bắt buộc theo quy định của Nghị định này. 2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức xây dựng, thẩm định, công bố và cung cấp bản hòa âm, phối khí chính thức và bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều. 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác, sử dụng miễn phí bản hòa âm, phối khí chính thức và bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố. 4. Trường hợp hát trực tiếp, biểu diễn bằng nhạc cụ hoặc sử dụng hình thức thể hiện khác không sử dụng bản hòa âm, phối khí chính thức thì phải bảo đảm đúng nhạc, đúng lời, trang nghiêm và phù hợp với tính chất của nghi lễ, sự kiện, hoạt động.	Quy định cơ chế xây dựng và sử dụng thống nhất bản hòa âm, phối khí chính thức và bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều trong các trường hợp bắt buộc; giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức xây dựng, thẩm định, công bố và cung cấp; bảo đảm cơ quan, tổ chức, cá nhân được khai thác, sử dụng miễn phí. Đồng thời, dự thảo vẫn cho phép hát trực tiếp, biểu diễn bằng nhạc cụ hoặc sử dụng hình thức thể hiện khác với điều kiện bảo đảm đúng nhạc, đúng lời, trang nghiêm và phù hợp.
Điều lệ số 975-TTg cho phép Quốc ca được hát bằng lời hoặc cử bằng nhạc trong các trường hợp nhất định. Nghị định số 145/2013/NĐ-CP yêu cầu đại biểu dự lễ kỷ niệm hát Quốc ca trong lễ	Điều 7. Hình thức thể hiện Quốc ca 1. Quốc ca được thể hiện bằng một trong các hình thức sau đây: a) Hát trực tiếp; b) Hát theo bản ghi âm có lời;	Quy định đầy đủ các hình thức thể hiện Quốc ca, gồm hát trực tiếp, hát theo bản ghi âm có lời, phát bản ghi âm có lời, biểu diễn bằng nhạc cụ và hình thức khác đáp ứng yêu cầu của Nghị

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chào cờ. Nghị định số 18/2022/NĐ-CP quy định quân nhạc cử Quốc thiều trong nghi lễ đối ngoại.	c) Phát bản ghi âm có lời; d) Biểu diễn bằng nhạc cụ; đ) Hình thức khác bảo đảm đúng nhạc, đúng lời, trang nghiêm và phù hợp với tính chất của nghi lễ, sự kiện, hoạt động. 2. Trong trường hợp phải thực hiện nghi thức hát Quốc ca theo quy định tại Điều 8 Nghị định này, cơ quan, tổ chức chủ trì lựa chọn hát trực tiếp, hát theo bản ghi âm có lời hoặc phát bản ghi âm có lời. 3. Khuyến khích hát trực tiếp Quốc ca trong lễ chào cờ, hoạt động của cơ sở giáo dục và hoạt động giáo dục truyền thống. 4. Quốc thiều được thể hiện bằng bản ghi âm chính thức hoặc do quân nhạc, dàn nhạc, ban nhạc biểu diễn theo bản hòa âm, phối khí chính thức.	định. Đối với trường hợp phải thực hiện nghi thức hát Quốc ca, cơ quan, tổ chức chủ trì được lựa chọn hình thức phù hợp. Dự thảo khuyến khích hát trực tiếp trong lễ chào cờ, cơ sở giáo dục và hoạt động giáo dục truyền thống; đồng thời quy định hình thức thể hiện Quốc thiều.
Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 145/2013/NĐ-CP quy định tại lễ kỷ niệm: “Lễ chào cờ, đại biểu dự lễ hát Quốc ca”. Nghị định số 111/2018/NĐ-CP điều chỉnh việc tổ chức ngày thành lập, ngày truyền thống. Pháp luật chuyên ngành giáo dục, thể thao và điều lệ giải có các trường hợp sử dụng Quốc ca riêng.	Điều 8. Các trường hợp thực hiện nghi thức hát Quốc ca Phải thực hiện nghi thức hát Quốc ca trong các trường hợp sau đây: 1. Lễ chào cờ theo quy định của pháp luật; 2. Lễ kỷ niệm cấp quốc gia đối với ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước; 3. Lễ kỷ niệm ngày sinh của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã từ trần; lễ kỷ niệm năm mất của danh nhân được tổ chức theo quyết định hoặc quy định của cơ quan có thẩm quyền;	Quy định các trường hợp bắt buộc thực hiện nghi thức hát Quốc ca, bao quát lễ chào cờ; lễ kỷ niệm cấp quốc gia; lễ kỷ niệm ngày sinh lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã từ trần, năm mất danh nhân; ngày thành lập, ngày truyền thống; đại hội, hội nghị, sự kiện chính trị quan trọng có lễ chào cờ; hoạt động của cơ sở giáo dục; sự kiện thể dục, thể thao và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. Nội dung nhằm thống nhất các trường hợp sử dụng Quốc ca

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	4. Lễ kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của bộ, ngành, địa phương được tổ chức theo quy định của pháp luật; 5. Đại hội, hội nghị, sự kiện chính trị quan trọng có tổ chức lễ chào cờ theo quy định; 6. Lễ chào cờ, lễ khai giảng và hoạt động khác của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật về giáo dục; 7. Sự kiện thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật, điều lệ giải hoặc thông lệ quốc tế; 8. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	đang được quy định phân tán trong pháp luật hiện hành.
Điều lệ số 975-TTg quy định tư thế khi cử Quốc ca. Nghị định số 145/2013/NĐ-CP và các điều lệnh, nghi lễ chuyên ngành quy định nghi thức chào cờ/hát Quốc ca trong các phạm vi cụ thể. Chưa có quy phạm thống nhất cho mọi chủ thể, mọi bối cảnh.	Điều 9. Nghi thức hát Quốc ca 1. Khi thực hiện nghi thức hát Quốc ca, người tham dự đứng nghiêm, hướng về Quốc kỳ, hát đúng nhạc, đúng lời và thể hiện thái độ trang nghiêm. 2. Người đang đội mũ phải bỏ mũ, trừ trường hợp thực hiện theo điều lệnh, điều lệ, nghi lễ chuyên ngành hoặc vì lý do tôn giáo, sức khỏe và trường hợp phù hợp khác. 3. Người chủ trì, người điều hành hoặc người đứng trên lễ đài có Quốc kỳ đặt phía sau đứng nghiêm, hướng về phía trước; những người tham dự khác hướng về Quốc kỳ. 4. Không nói chuyện, sử dụng điện thoại hoặc thực hiện hành vi không liên quan trong thời gian thực hiện nghi thức hát Quốc ca. 5. Trong thời gian thực hiện nghi thức hát Quốc ca, không sử dụng lời dẫn, động tác múa phụ họa, âm	Quy định cụ thể nghi thức hát Quốc ca, bao gồm tư thế, hướng đứng, thái độ của người tham dự; yêu cầu đối với người đội mũ; người chủ trì, người điều hành, người đứng trên lễ đài; những hành vi không thực hiện trong thời gian hát Quốc ca; trường hợp người khuyết tật, người không thể đứng vì lý do sức khỏe; lực lượng vũ trang và trường hợp địa điểm tổ chức không có Quốc kỳ. Mục tiêu là hình thành chuẩn mực thống nhất, bảo đảm tính trang nghiêm của nghi thức.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	thanh, hiệu ứng sân khấu hoặc hình thức thể hiện khác làm ảnh hưởng đến tính trang nghiêm của nghi thức. 6. Người khuyết tật, người không thể đứng vì lý do sức khỏe thực hiện nghi thức bằng thái độ trang nghiêm, phù hợp với khả năng. 7. Quân nhân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ và lực lượng vũ trang thực hiện theo điều lệnh, điều lệ, nghi lễ của ngành. 8. Khi không có Quốc kỳ tại địa điểm tổ chức, người tham dự đứng nghiêm, hướng về vị trí thực hiện nghi thức hoặc hướng về lễ đài.	
Nghị định số 18/2022/NĐ-CP quy định cụ thể việc quân nhạc cử Quốc thiều nước khách và Quốc thiều Việt Nam trong lễ đón, chiêu đãi đối ngoại; thứ tự phổ biến là Quốc thiều nước khách trước, Quốc thiều Việt Nam sau. Nghị định số 105/2012/NĐ-CP (đã được sửa đổi) cũng quy định quân nhạc cử Quốc ca tại một số lễ truy điệu.	Điều 10. Sử dụng Quốc thiều 1. Quốc thiều được sử dụng trong nghi lễ đối ngoại của Đảng và Nhà nước; lễ đón cấp nhà nước, lễ đón chính thức khách cấp cao nước ngoài; nghi lễ quân sự; lễ Quốc tang; sự kiện thể dục, thể thao quốc tế và trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc thông lệ quốc tế. 2. Các trường hợp, thứ tự và nghi thức cử Quốc thiều trong hoạt động đối ngoại thực hiện theo pháp luật về nghi lễ đối ngoại. 3. Khi cử Quốc thiều Việt Nam và Quốc thiều nước ngoài, trường hợp Việt Nam là nước chủ trì thì Quốc thiều nước khách được cử trước, Quốc thiều Việt Nam được cử sau, trừ trường hợp pháp luật, điều ước quốc tế hoặc thông lệ quốc tế có quy định khác. 4. Trong nghi lễ đối ngoại phải sử dụng bản ghi âm	Quy định các trường hợp sử dụng Quốc thiều và nguyên tắc thực hiện trong nghi lễ đối ngoại, nghi lễ quân sự, Quốc tang, sự kiện thể dục, thể thao quốc tế và trường hợp khác. Đối với hoạt động đối ngoại, dự thảo dẫn chiếu thực hiện theo pháp luật về nghi lễ đối ngoại; đồng thời xác định thứ tự cử Quốc thiều Việt Nam và Quốc thiều nước ngoài khi Việt Nam là nước chủ trì và yêu cầu sử dụng bản chính thức trong nghi lễ đối ngoại.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	chính thức hoặc bản biểu diễn theo bản hòa âm, phối khí chính thức.	
Pháp luật hiện hành chưa có điều khoản chung cho phép và xác định điều kiện sử dụng Quốc ca ngoài các nghi lễ/sự kiện đã được quy định riêng. Khoản 2 Điều 7 Luật Sở hữu trí tuệ bảo đảm không cản trở việc phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp.	Điều 11. Sử dụng Quốc ca trong các trường hợp khác 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được sử dụng Quốc ca trong sự kiện, hoạt động khác không thuộc trường hợp quy định tại Điều 8 Nghị định này, nếu việc sử dụng phù hợp với tính chất trang trọng của sự kiện, hoạt động và tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định này. 2. Khuyến khích sử dụng Quốc ca trong hoạt động giáo dục truyền thống, tuyên truyền lòng yêu nước, tôn vinh lịch sử, văn hóa và thành tựu của đất nước. 3. Việc sử dụng Quốc ca theo quy định tại Điều này không làm phát sinh nghĩa vụ áp dụng đầy đủ nghi thức quy định tại Điều 9 Nghị định này, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức thực hiện nghi thức hát Quốc ca.	Quy định quyền sử dụng Quốc ca trong các sự kiện, hoạt động khác ngoài các trường hợp bắt buộc tại Điều 8, với điều kiện phù hợp tính chất trang trọng và tuân thủ nguyên tắc sử dụng Quốc ca. Đồng thời khuyến khích sử dụng Quốc ca trong giáo dục truyền thống, tuyên truyền lòng yêu nước, tôn vinh lịch sử, văn hóa, thành tựu của đất nước và xác định phạm vi áp dụng nghi thức tại Điều 9.
Hiện chưa có một điều khoản chung ở cấp luật/nghị định liệt kê đầy đủ các bối cảnh tuyệt đối không được sử dụng Quốc ca. Điều 351 Bộ luật Hình sự xử lý hành vi cố ý xúc phạm Quốc ca; pháp luật sở hữu trí tuệ và pháp luật chuyên ngành có các giới hạn riêng. Nghị định số 105/2012/NĐ-CP quy định Quốc ca được cử tại Lễ Quốc tang và Lễ tang cấp Nhà nước.	Điều 12. Các trường hợp không được sử dụng Quốc ca 1. Quảng cáo thương mại hoặc hoạt động nhằm trực tiếp giới thiệu, thúc đẩy việc mua bán hàng hóa, dịch vụ. 2. Làm nhạc chuông, âm thanh báo hiệu, âm thanh thông báo hoặc nhạc nền thường xuyên tại cơ sở kinh doanh, dịch vụ, địa điểm vui chơi, giải trí. 3. Sự kiện riêng tư, hoạt động vui chơi, giải trí không phù hợp với tính chất trang nghiêm của Quốc ca.	Quy định cụ thể các trường hợp không được sử dụng Quốc ca nhằm bảo đảm sự trang nghiêm của biểu tượng quốc gia, gồm sử dụng trong quảng cáo thương mại; làm nhạc chuông, âm thanh báo hiệu, nhạc nền thường xuyên tại cơ sở kinh doanh, dịch vụ, vui chơi, giải trí; sự kiện riêng tư không phù hợp; tang lễ cá nhân ngoài các trường hợp được loại trừ; sử dụng làm dấu

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	4. Tang lễ của cá nhân, trừ Quốc tang, lễ tang cấp Nhà nước và trường hợp pháp luật có quy định sử dụng. 5. Sử dụng làm nhãn hiệu, tên thương mại, biểu trưng hoặc dấu hiệu nhằm phân biệt hàng hóa, dịch vụ. 6. Sử dụng dưới hình thức cắt ghép, phối hợp với âm thanh, hình ảnh, lời nói hoặc nội dung khác làm sai lệch, xúc phạm hoặc làm mất sự trang nghiêm của Quốc ca. 7. Sử dụng nhằm gây hiểu nhầm đây là bản chính thức hoặc sản phẩm được cơ quan nhà nước chứng nhận, bảo trợ. 8. Trường hợp khác thuộc hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 5 Nghị định này.	hiệu phân biệt hàng hóa, dịch vụ; cắt ghép làm sai lệch, xúc phạm; gây hiểu nhầm về bản chính thức và các trường hợp thuộc hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 5.
Khoản 2 Điều 7 Luật Sở hữu trí tuệ bảo đảm quyền phổ biến, sử dụng Quốc ca không bị cản trở bởi việc thực hiện quyền sở hữu trí tuệ. Nghị định số 341/2025/NĐ-CP có biện pháp khắc phục đối với hành vi cản trở. Pháp luật hiện hành chưa có quy định chuyên biệt, toàn diện về sử dụng Quốc ca trên nền tảng số, trí tuệ nhân tạo và sản phẩm truyền thông.	Điều 13. Sử dụng Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số và trong sản phẩm truyền thông 1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được đăng tải, lưu trữ, chia sẻ, khai thác và phổ biến Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số và phương tiện truyền thông theo quy định của pháp luật. 2. Việc sử dụng phải bảo đảm đúng nhạc, đúng lời; không xuyên tạc, cắt ghép làm sai lệch Quốc ca; không gắn với nội dung vi phạm pháp luật; không làm mất sự trang nghiêm của Quốc ca; không gây hiểu nhầm về bản chính thức. 3. Không được sử dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo hoặc phương tiện kỹ thuật để tạo nội dung giả mạo Quốc ca; sửa lời, sửa nhạc; làm biến dạng, xuyên tạc,	Quy định việc sử dụng Quốc ca trên môi trường mạng, nền tảng số và trong sản phẩm truyền thông nhằm đáp ứng thực tiễn chuyển đổi số. Dự thảo cho phép đăng tải, lưu trữ, chia sẻ, khai thác, phổ biến Quốc ca theo pháp luật; đặt ra yêu cầu bảo đảm đúng nhạc, đúng lời, không xuyên tạc, giả mạo hoặc làm mất sự trang nghiêm; quy định trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số, dịch vụ thông tin điện tử và yêu cầu đối với cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình,

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	xúc phạm Quốc ca; giả mạo bản hòa âm, phối khí chính thức. 4. Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp nền tảng số, dịch vụ thông tin điện tử có trách nhiệm tuân thủ pháp luật Việt Nam; phối hợp ngăn chặn, gỡ bỏ nội dung vi phạm theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; không áp dụng biện pháp kỹ thuật hoặc quyền sở hữu trí tuệ để ngăn chặn việc sử dụng hợp pháp bản chính thức; tiếp nhận, giải quyết yêu cầu liên quan đến việc bản chính thức bị nhận diện sai hoặc hạn chế phổ biến. 5. Cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình và tổ chức truyền thông khi phát Quốc ca trong nghi lễ, sự kiện chính thức phải sử dụng bản chính thức.	tổ chức truyền thông khi phát Quốc ca trong nghi lễ, sự kiện chính thức.
Hiến pháp xác định Quốc ca là biểu tượng quốc gia. Luật Sở hữu trí tuệ bảo đảm việc phổ biến, sử dụng Quốc ca. Chưa có một điều khoản quy phạm thống nhất về trách nhiệm bảo vệ, số hóa, nghiên cứu và phát huy giá trị Quốc ca.	Điều 14. Bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca 1. Quốc ca là biểu tượng quốc gia được Nhà nước và toàn xã hội tôn trọng, bảo vệ. 2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giữ gìn sự toàn vẹn, giá trị và sự trang nghiêm của Quốc ca. 3. Nhà nước khuyến khích nghiên cứu lịch sử, giá trị và ý nghĩa của Quốc ca; số hóa, lưu trữ và phổ biến Quốc ca; xây dựng sản phẩm giáo dục, truyền thông phù hợp; ứng dụng khoa học, công nghệ để bảo vệ và phát huy giá trị Quốc ca. 4. Việc khai thác, sử dụng Quốc ca phải tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ và không được cản trở quyền phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp.	Khẳng định Quốc ca là biểu tượng quốc gia được Nhà nước và toàn xã hội tôn trọng, bảo vệ; xác định trách nhiệm giữ gìn sự toàn vẹn, giá trị và sự trang nghiêm của Quốc ca. Đồng thời, quy định chính sách khuyến khích nghiên cứu, số hóa, lưu trữ, phổ biến, xây dựng sản phẩm giáo dục, truyền thông và ứng dụng khoa học, công nghệ để bảo vệ, phát huy giá trị Quốc ca; việc khai thác, sử dụng phải tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ và không cản trở việc sử dụng hợp pháp.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Pháp luật hiện hành chưa thiết lập cơ sở dữ liệu riêng về Quốc ca. Việc xây dựng, quản lý, kết nối và chia sẻ cơ sở dữ liệu phải đồng thời tuân thủ pháp luật về dữ liệu, an toàn thông tin, an ninh mạng, lưu trữ và sở hữu trí tuệ.	Điều 15. Cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca 1. Cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca gồm bản hòa âm, phối khí chính thức; lời Quốc ca; bản ghi âm chính thức của Quốc ca, Quốc thiều; tài liệu hướng dẫn sử dụng; tài liệu về lịch sử, giá trị và ý nghĩa của Quốc ca; thông tin khác phục vụ quản lý, giáo dục và phổ biến. 2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, quản lý, cập nhật và vận hành cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca. 3. Cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ và cung cấp công khai, thuận tiện, miễn phí; bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn, an toàn và khả năng khai thác lâu dài. 4. Cơ quan nhà nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức thể thao và cơ quan truyền thông được cung cấp bản chính thức từ cơ sở dữ liệu.	Quy định việc xây dựng Cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca để tập trung, chuẩn hóa và cung cấp các nguồn chính thức, gồm bản hòa âm, phối khí, lời Quốc ca, bản ghi âm chính thức, tài liệu hướng dẫn, tài liệu về lịch sử, giá trị, ý nghĩa của Quốc ca và các thông tin liên quan. Giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, quản lý, cập nhật, vận hành; bảo đảm kết nối, chia sẻ, cung cấp công khai, thuận tiện, miễn phí và phục vụ các cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng bản chính thức.
Các quy định và hướng dẫn hiện hành có yêu cầu tuyên truyền, giáo dục, tổ chức chào cờ/hát Quốc ca trong một số môi trường, đặc biệt ở cơ sở giáo dục, nhưng chưa có quy phạm chung về phổ biến và giáo dục giá trị Quốc ca.	Điều 16. Phổ biến và giáo dục về Quốc ca 1. Tuyên truyền lịch sử, giá trị, ý nghĩa và quy định về sử dụng Quốc ca. 2. Đưa nội dung giáo dục về Quốc ca, nghi thức hát Quốc ca vào chương trình hoặc hoạt động giáo dục phù hợp. 3. Cơ sở giáo dục tổ chức cho người học học đúng nhạc, đúng lời; tìm hiểu lịch sử, ý nghĩa Quốc ca; thực hiện đúng nghi thức hát Quốc ca.	Quy định các hoạt động phổ biến, giáo dục về Quốc ca, gồm tuyên truyền lịch sử, giá trị, ý nghĩa và quy định sử dụng; đưa nội dung giáo dục về Quốc ca, nghi thức hát Quốc ca vào chương trình hoặc hoạt động giáo dục phù hợp; tổ chức cho người học học đúng nhạc, đúng lời và thực hiện đúng nghi thức; phát huy vai trò của báo chí, phát thanh, truyền hình, truyền thông số và

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
	4. Cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình và truyền thông số tuyên truyền, phổ biến kiến thức về Quốc ca và nghi thức sử dụng. 5. Khuyến khích cơ quan, tổ chức và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài phổ biến Quốc ca bằng hình thức phù hợp.	cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.
Chức năng quản lý nhà nước về văn hóa thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo pháp luật về tổ chức Chính phủ và quy định về chức năng, nhiệm vụ của Bộ. Hiện chưa có cơ chế riêng giao Bộ quản lý thống nhất bản chính thức/cơ sở dữ liệu về Quốc ca.	Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch 1. Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về sử dụng Quốc ca. 2. Chủ trì xây dựng, thẩm định, công bố và quản lý bản hòa âm, phối khí chính thức của Quốc ca, Quốc thiều. 3. Xây dựng, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca. 4. Hướng dẫn việc sử dụng Quốc ca thống nhất. 5. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phát huy giá trị Quốc ca. 6. Chủ trì, phối hợp kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm. 7. Phối hợp với cơ quan liên quan và nền tảng số bảo vệ bản chính thức, xử lý việc nhận diện sai, chặn hoặc hạn chế phổ biến. 8. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thi hành Nghị định.	Quy định Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về sử dụng Quốc ca; đồng thời giao các nhiệm vụ về xây dựng, thẩm định, công bố, quản lý bản hòa âm, phối khí chính thức; xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu; hướng dẫn sử dụng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục; kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm; phối hợp với nền tảng số và tổ chức sơ kết, tổng kết thi hành Nghị định.
Nghị định số 18/2022/NĐ-CP giao hệ thống cơ quan ngoại giao thực hiện nghi lễ đối ngoại; pháp luật về quốc phòng, công an và điều lệnh chuyên	Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an 1. Bộ Ngoại giao:	Quy định trách nhiệm theo lĩnh vực chuyên ngành của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. Bộ Ngoại giao thực hiện các nhiệm vụ liên quan

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
ngành điều chỉnh nghi lễ trong lực lượng vũ trang. Dự thảo phải giữ nguyên phạm vi điều chỉnh đặc thù của các văn bản này.	a) Hướng dẫn sử dụng Quốc ca, Quốc thiều trong nghi lễ đối ngoại; b) Phối hợp cung cấp bản chính thức cho cơ quan ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế; c) Hướng dẫn cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài sử dụng Quốc ca; d) Phối hợp xử lý vấn đề phát sinh trong sự kiện quốc tế. 2. Bộ Quốc phòng: a) Hướng dẫn sử dụng Quốc ca, Quốc thiều trong Quân đội nhân dân và dân quân tự vệ; b) Tổ chức quân nhạc thực hiện Quốc thiều theo nghi lễ; c) Phối hợp xây dựng, thẩm định bản chính thức khi có yêu cầu; d) Phát hiện, xử lý vi phạm thuộc phạm vi quản lý. 3. Bộ Công an: a) Hướng dẫn sử dụng Quốc ca trong Công an nhân dân; b) Phát hiện, ngăn chặn, điều tra và xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền; c) Phối hợp xử lý hành vi xuyên tạc, xúc phạm, lợi dụng Quốc ca trên môi trường mạng.	đến nghi lễ đối ngoại và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ liên quan đến Quân đội nhân dân, dân quân tự vệ và quân nhạc; Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ liên quan đến Công an nhân dân, phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý hành vi vi phạm và phối hợp xử lý vi phạm trên môi trường mạng.
Trách nhiệm về giáo dục, thông tin - truyền thông, thể dục thể thao hiện được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành và chức năng của các cơ quan	Điều 19. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ	Quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ theo chức năng quản lý nhà nước có liên quan: giáo dục về Quốc ca và nghi thức trong cơ sở giáo

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
quản lý. Chưa có cơ chế phối hợp riêng về sử dụng Quốc ca.	1. Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn giáo dục về Quốc ca; hướng dẫn lễ chào cờ, nghi thức hát Quốc ca trong cơ sở giáo dục. 2. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông phối hợp quản lý việc sử dụng Quốc ca trên báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử và nền tảng số; phối hợp xử lý nội dung vi phạm. 3. Cơ quan quản lý nhà nước về thể dục, thể thao hướng dẫn sử dụng Quốc ca trong sự kiện thể thao; cung cấp bản chính thức cho tổ chức thể thao, đơn vị tổ chức giải quốc tế. 4. Bộ Tài chính tổng hợp, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. 5. Các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tổ chức thực hiện Nghị định; kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.	dục; quản lý việc sử dụng Quốc ca trên báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử và nền tảng số; hướng dẫn sử dụng Quốc ca trong sự kiện thể thao và cung cấp bản chính thức; bảo đảm kinh phí; đồng thời quy định trách nhiệm chung của các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong tổ chức thực hiện, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.
Ủy ban nhân dân thực hiện quản lý nhà nước tại địa phương theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật chuyên ngành. Chưa có quy định riêng về trách nhiệm địa phương đối với việc sử dụng Quốc ca ngoài các nhiệm vụ tổ chức lễ, sự kiện cụ thể.	Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp 1. Tổ chức thực hiện Nghị định tại địa phương. 2. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng Quốc ca trong sự kiện, lễ kỷ niệm và hoạt động thuộc phạm vi quản lý. 3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về Quốc ca. 4. Phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm theo thẩm quyền. 5. Bảo đảm nguồn lực thực hiện. 6. Báo cáo tình hình thi hành theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong tổ chức thực hiện Nghị định tại địa phương; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng Quốc ca trong các sự kiện, lễ kỷ niệm và hoạt động thuộc phạm vi quản lý; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục; phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm; bảo đảm nguồn lực và thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Cơ quan, tổ chức, cá nhân đang thực hiện nghĩa vụ theo từng văn bản chuyên ngành và nguyên tắc chung của pháp luật. Chưa có một điều khoản tổng hợp trách nhiệm của chủ thể tổ chức nghi lễ, báo chí, truyền thông và người tham dự.	Điều 21. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân 1. Cơ quan, tổ chức chủ trì nghi lễ, sự kiện có trách nhiệm xác định đúng trường hợp sử dụng; lựa chọn bản chính thức; tổ chức thực hiện đúng nghi thức; chịu trách nhiệm về nội dung, hình thức sử dụng. 2. Cơ quan báo chí, tổ chức phát thanh, truyền hình, truyền thông số có trách nhiệm sử dụng đúng bản chính thức; không cắt ghép, làm sai lệch Quốc ca; phối hợp tuyên truyền và xử lý nội dung vi phạm. 3. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ Quốc ca; thực hiện đúng nghi thức khi tham gia; không thực hiện hành vi bị nghiêm cấm; thông báo cho cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện vi phạm.	Quy định trách nhiệm trực tiếp của cơ quan, tổ chức và cá nhân khi sử dụng hoặc tham gia sử dụng Quốc ca. Cơ quan, tổ chức chủ trì nghi lễ, sự kiện chịu trách nhiệm xác định trường hợp sử dụng, lựa chọn bản chính thức và tổ chức đúng nghi thức; cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, truyền thông số có trách nhiệm sử dụng đúng bản chính thức và không làm sai lệch Quốc ca; tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tôn trọng, bảo vệ, thực hiện đúng nghi thức và thông báo vi phạm cho cơ quan có thẩm quyền.
Điều 351 Bộ luật Hình sự quy định trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý xúc phạm Quốc ca; Nghị định số 341/2025/NĐ-CP xử phạt hành vi liên quan đến quyền tác giả, quyền liên quan cản trở sử dụng Quốc ca. Các hành vi khác được xử lý theo pháp luật chuyên ngành tương ứng.	Điều 22. Kiểm tra và xử lý vi phạm 1. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra việc thi hành Nghị định theo chức năng, nhiệm vụ. 2. Tổ chức, cá nhân vi phạm thì tùy tính chất, mức độ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. 3. Nội dung vi phạm trên môi trường mạng bị ngăn chặn, gỡ bỏ hoặc áp dụng biện pháp xử lý khác theo quy định của pháp luật. 4. Việc xử lý vi phạm không được làm cản trở việc tiếp cận, phổ biến và sử dụng hợp pháp Quốc ca.	Quy định nguyên tắc kiểm tra và xử lý vi phạm trong quá trình thi hành Nghị định. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ; tổ chức, cá nhân vi phạm bị xử lý theo tính chất, mức độ và theo pháp luật có liên quan; nội dung vi phạm trên môi trường mạng được ngăn chặn, gỡ bỏ hoặc áp dụng biện pháp xử lý khác theo pháp luật. Đồng thời bảo đảm việc xử lý vi phạm không cản trở việc tiếp cận, phổ biến, sử dụng Quốc ca hợp pháp.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều lệ số 975-TTg năm 1956 hiện là văn bản lịch sử trực tiếp về dùng Quốc ca và được tài liệu rà soát xác định còn liên quan đến hệ thống quy định hiện hành. Hướng dẫn số 3420/HD-BVHTTDL năm 2012 không phải văn bản quy phạm pháp luật nhưng đang được sử dụng trong thực tiễn.	Điều 23. Hiệu lực thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm ... 2. Bãi bỏ Điều lệ số 975-TTg ngày 21 tháng 7 năm 1956 của Thủ tướng Chính phủ về việc dùng Quốc ca nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. 3. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn về sử dụng Quốc ca không còn phù hợp với Nghị định này. 4. Trường hợp văn bản khác dẫn chiếu đến quy định bị bãi bỏ thì thực hiện theo Nghị định này và pháp luật có liên quan.	Quy định thời điểm có hiệu lực của Nghị định; bãi bỏ Điều lệ số 975-TTg ngày 21 tháng 7 năm 1956 về việc dùng Quốc ca nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, xử lý theo thẩm quyền các văn bản hướng dẫn không còn phù hợp; đồng thời xác định nguyên tắc áp dụng đối với trường hợp văn bản khác dẫn chiếu đến quy định bị bãi bỏ.
Pháp luật hiện hành chưa có cơ chế chuyển tiếp đối với việc thay thế bản ghi đang sử dụng bằng bản hòa âm, phối khí và bản ghi âm chính thức mới.	Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp 1. Bản ghi Quốc ca, Quốc thiều đang được cơ quan, tổ chức sử dụng được tiếp tục sử dụng đến thời điểm bản hòa âm, phối khí chính thức được công bố, nếu bảo đảm đúng nhạc, đúng lời và sự trang nghiêm. 2. Trong thời hạn do Chính phủ quy định kể từ ngày Nghị định có hiệu lực, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố bản hòa âm, phối khí chính thức; bản ghi âm chính thức; cơ sở dữ liệu số quốc gia về Quốc ca; hướng dẫn khai thác, sử dụng. 3. Sau thời điểm bản chính thức được công bố, nghi lễ, sự kiện thuộc trường hợp bắt buộc phải sử dụng bản chính thức hoặc thực hiện theo bản hòa âm, phối khí chính thức.	Quy định chuyển tiếp để bảo đảm việc sử dụng Quốc ca, Quốc thiều không bị gián đoạn trong thời gian chưa công bố các bản chính thức và cơ sở dữ liệu. Theo đó, bản ghi đang được sử dụng được tiếp tục sử dụng nếu bảo đảm đúng nhạc, đúng lời và sự trang nghiêm; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công bố các bản chính thức, cơ sở dữ liệu và hướng dẫn khai thác, sử dụng trong thời hạn do Chính phủ quy định; sau khi bản chính thức được công bố, các trường hợp bắt buộc thực hiện theo quy định của Nghị định.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Quy định trách nhiệm thi hành là cấu phần bắt buộc thông thường của nghị định; thực hiện theo pháp luật về tổ chức Chính phủ, tổ chức chính quyền địa phương và chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan liên quan.	Điều 25. Trách nhiệm thi hành Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.	Quy định trách nhiệm thi hành của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, bảo đảm tổ chức triển khai đồng bộ Nghị định sau khi có hiệu lực.